

Bản án số: 641/2019/HS-PT

Ngày: 28/8/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Thành.

Các Thẩm phán: Ông Hoàng Nhật Tân.

Ông Mai Văn Quang.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Dũng , Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hà, Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 564 /2019/TLPT-HS ngày 06 tháng 8 năm 2019 đối với bị cáo Công Phương T “ Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 90/2019/HSST ngày 02 tháng 7 năm 2019 của Tòa án nhân dân quận Tây Hồ.

- Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: **Công Phương T**, sinh năm 19XX tại Hà Nội; HKTT và trú tại: Tổ 23, cụm 3, phường Phú Th, quận Tây H, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: Nam; Con ông Công Xuân Ph và bà Nguyễn Thị H; Vợ ,con: Chưa. Theo Danh chỉ bản số: 107 lập ngày 01/3/2019 tại Công an quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội. Tiền án, tiền sự: Chưa.

Về nhân thân: Có 01 tiền sự (Tháng 5/2013, cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm cai nghiện số 8, thành phố Hà Nội); Bị cáo bị bắt ngày 22/02/2019, hủy bỏ

biện pháp tạm giữ và áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 02/3/2019 (Có mặt tại phiên tòa).

Bị hại: Anh **Chu Văn Th**, sinh năm 19XX.

HKTT và trú tại: Tổ 22, cụm 3, phường Phú Th, quận Tây H, thành phố Hà Nội (Vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 22/02/2019, bị cáo Công Phương T cùng với anh Nguyễn Văn Long đến nhà anh Chu Văn Th để ăn trưa cùng vợ chồng anh Th. Quá trình ngồi ăn, bị cáo Công Phương T nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe máy Honda SH màu trắng, BKS 29F1- 39130 của anh Th nên bị cáo T giả vờ nói với anh Th “Chú cho cháu mượn chiếc xe máy của chú đi ra ngoài một lát rồi về cháu trả”, anh Th đồng ý. Sau khi mượn xe máy của anh Th, bị cáo T điều khiển xe máy đến ngõ 182, phố An Dương, phường Yên Phụ, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội gặp anh Trương Tuấn A (Sinh năm 1994; Trú tại: Số nhà 26, phố An D, phường Yên P, quận Tây H, thành phố Hà Nội) cầm cố chiếc xe máy Honda SH màu trắng, BKS 29F1- 39130 để lấy 20 triệu đồng. bị cáo T hẹn Tuấn A hai ngày sau sẽ đến lấy lại xe máy và trả tiền. Sau đó, bị cáo T cầm số tiền Tuấn A đưa, bắt taxi đi về khu vực chợ Đồng Xuân và tiêu hết số tiền vào mục đích cá nhân.

Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, anh Th gọi điện thoại, bị cáo T không nghe và tắt máy. Khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, bị cáo T bắt taxi về địa chỉ số nhà 738, đường Lạc Long Quân thì gặp anh Th đang đi tìm bị cáo T. Anh Th yêu cầu bị cáo T trả xe nhưng bị cáo T không có tiền để lấy xe máy ra. Anh Th đã đưa T đến Công an phường Phú Thượng trình báo sự việc.

Ngày 23/02/2019, Trương Tuấn A đã giao nộp 01 chiếc xe máy Honda SH màu trắng, BKS 29F1-39130, số khung 7312GY010556, số máy JF74B0010609 để phục vụ công tác điều tra.

Tại cơ quan điều tra, **Công Phương T** đã khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên, lời khai của bị cáo T phù hợp với lời khai bị hại, nhân chứng, người liên quan, vật chứng thu giữ và các tài liệu khác trong hồ sơ vụ án.

Vật chứng thu giữ:

- Thu giữ của bị cáo Công Phương T 01 chiếc điện di động nhãn hiệu Nokia màu xanh đen, số IMEI 356853070435088.

- Thu giữ từ Trương Tuấn A 01 chiếc xe máy Honda SH màu trắng, BKS 29F1 – 39130.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 26/KL-HĐĐG của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự UBND quận Tây Hồ: Trị giá chiếc xe máy Honda SH BKS 29F1 - 391.30 là 70 triệu đồng.

Quá trình điều tra xác định chiếc xe máy thuộc sở hữu hợp pháp của anh Chu Văn Th. Ngày 22/3/2019, CQĐT đã ra Quyết định xử lý vật chứng trao trả chiếc xe máy trên cho anh Chu Văn Th. Anh Th đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường gì và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đối với anh Trương Tuấn A khai không biết chiếc xe máy Honda SH màu trắng, BKS 29F1- 39130 mà bị cáo T để lại làm tin và vay số tiền 20 triệu đồng là chiếc xe do bị cáo T phạm tội mà có. Lời khai của Tuấn A phù hợp với lời khai của bị cáo T và các tài liệu chứng cứ thu thập được nên không có căn cứ xử lý hình sự đối với anh Trương Tuấn A. Đối với số tiền 20 triệu Trương Tuấn A đưa cho T vay: Ngày 10/3/2019, bị cáo T đã trả Tuấn A số tiền trên, Tuấn A đã nhận và không có yêu cầu, đề nghị gì.

Đối với chiếc điện thoại thu giữ của bị cáo Công Phương T, T khai là tài sản cá nhân.

Cáo trạng số: 89/CT-VKS ngày 10 tháng 6 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân quận Tây Hồ đã truy tố bị cáo Công Phương T về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 174 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 90/2019/HS-ST ngày 02/07/2019 của Tòa án nhân dân quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo **Công Phương T** phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự 2015;

Xử phạt: **Công Phương T** 38 (Ba mươi tám) tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ 22/02/2019 đến ngày 02/3/2019.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, tuyên về án phí và quyền kháng cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm ngày 16/07 /2019 bị cáo Công Phương T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Công Phương T giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, không có ý kiến gì về tội danh, điều luật mà cấp sơ thẩm áp dụng để xử phạt bị cáo Công Phương T. Bị cáo khai báo thành khẩn hành vi phạm tội của mình tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm. Bị cáo xin được giảm nhẹ thêm một phần hình phạt, Bị cáo Công Phương T tỏ ra thực sự ăn năn hối cải.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm giải quyết vụ án.

Về hình thức: Bị cáo nộp đơn kháng cáo trong thời hạn Luật định nên đề nghị Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm chấp nhận giải quyết yêu cầu kháng cáo của bị cáo theo trình tự phúc thẩm.

Về nội dung: Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội đề nghị Hội đồng xét xử: Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo; y án sơ thẩm về phần hình phạt.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

1. Về hình thức: Đơn kháng cáo của bị cáo Công Phương T nộp trong thời hạn luật định nên hợp lệ, được chấp nhận xem xét giải quyết yêu cầu kháng cáo theo thủ tục phúc thẩm, được quy định tại các điều 331,332,333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

2. Xét nội dung kháng cáo:

Căn cứ lời khai của bị cáo Công Phương T tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, cũng như tại phiên tòa phúc thẩm và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở để kết luận:

Ngày 22/02/2019, bằng thủ đoạn gian dối, bị cáo Công Phương T đã giả vờ mượn xe máy Honda SH màu trắng, BKS 29F1- 391.30 của anh Chu Văn Th tại địa chỉ: Tổ 22, cụm 3, phường Phú Th, quận Tây H, thành phố Hà Nội đi giải quyết công việc rồi điều khiển xe máy đi cầm cố cho Trương Tuấn A để vay số tiền 20 triệu đồng. Theo Kết luận định giá tài sản, trị giá chiếc xe máy mà bị cáo Công Phương T chiếm đoạt là 70 triệu đồng.

Với hành vi nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Công phương T theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 của Bộ luật hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật.

Xét yêu cầu kháng cáo của bị cáo: Hành vi của bị cáo Công Phương T là nguy hiểm cho xã hội, đã cố ý xâm phạm quyền sở hữu tài sản của anh Chu Văn Th được pháp luật bảo vệ; làm mất trật tự trị an xã hội, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân.

Khi quyết định hình phạt Tòa cấp sơ thẩm đã đánh giá tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội; căn cứ nhân thân người phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, người bị hại xin giảm hình phạt cho bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1,2 Điều 51 của Bộ luật hình sự và đã áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian. Với mức án của bị cáo mà cấp sơ thẩm tuyên là nặng, chưa tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo Công phương T. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Nên giảm một phần trách

nhiệm hình sự cho bị cáo cũng đủ tác dụng răn đe giáo dục bị cáo nói riêng và phòng ngừa tội phạm chung.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm quyết định chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Công Phương T; Sửa bản án hình sự sơ thẩm về phần hình sự; Giảm hình phạt cho bị cáo.

3. Về án phí: Bị cáo Công Phương T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

I. Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Công Phương T

II. Sửa bản án hình sự sơ thẩm số: 90/2019/HSST ngày 02/07/2019 của Tòa án nhân dân quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội về quyết định hình sự; Giảm hình phạt cho bị cáo.

Tuyên bố: Bị cáo Công Phương T phạm tội " Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"

Căn cứ : Điểm c khoản 2 Điều 174, điểm s khoản 1,2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự 2015.

Xử phạt: Bị cáo Công Phương T 32 (Ba hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ (Từ ngày 22/02/2019 đến ngày 02/03/2019).

I. Về án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Công Phương T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

II. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

III. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án phúc thẩm là ngày 28/08/2019.

Nơi nhận:

- VKSND TP. Hà Nội;
- Công an quận Tây Hồ;
- VKSND quận Tây Hồ;
- TAND quận Tây Hồ;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Tây Hồ.
- UBND phường Phú Th.
- Bị hại; ; Bị cáo;
- Lưu HS, VP

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Văn Thành

